

Số: 259/2019/QĐST- HNGĐ

H, ngày 01 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 283/2019/TB – TLVDS ngày 23/7/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Phạm Tiến D** – sinh năm 1983

Chị **Nguyễn Bích Đ** – sinh năm 1983

Cùng cư trú: Tổ 4, khu 4A, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Bích Đ đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Bích Đ có 02 con chung là Phạm Tú A(sinh ngày 02/4/2009) và Phạm Diệp A1 (sinh ngày 07/01/2012).

Nay ly hôn, anh chị thống nhất: Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và hàng tháng anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng/tháng); hai con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2019 cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có;

[4] *Về lệ phí*: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất anh D nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên thỏa ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/7/2019 , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Anh Phạm Tiến D và chị Nguyễn Thị Đ có 02 con chung là Phạm Tú A(sinh ngày 02/4/2009) và Phạm Diệp A1 (sinh ngày 07/01/2012).

Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và hàng tháng anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng/tháng); hai con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2019 cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có;
- *Về các vấn đề khác*: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền tạm ứng lệ phí chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001217 ngày 02/7/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Đ đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H1, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh QN.
- Lưu HS:

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan